

Đóng góp ý kiến cho Dự thảo sửa đổi Nghị định 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ

STT	Nội dung vấn đề	VBPL cũ	VBPL mới	Điểm thay đổi	Comment	Kiến nghị
1	Nguyên tắc lập hóa đơn	<p>Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ</p> <p>1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.</p>	<p>1. Người bán phải lập hóa đơn trong các trường hợp sau:</p> <p>a, Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ</p> <p>b, Khi tạm xuất tái nhập, tạm nhập tái xuất nguyên vật liệu, thành phẩm, máy móc, công cụ, dụng cụ</p> <p>c, Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu;</p> <p>d, hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất);</p> <p>...</p> <p>g, Xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc nhận hoàn trả hàng hóa.</p>	<p>1. Người bán phải lập hóa đơn trong các trường hợp sau:</p> <p>b, Khi tạm xuất tái nhập, tạm nhập tái xuất nguyên vật liệu, thành phẩm, máy móc, công cụ, dụng cụ</p>	<p>- Khi tạm xuất tái nhập, tạm nhập tái xuất nguyên vật liệu, thành phẩm, máy móc, công cụ, dụng cụ, hoặc xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc nhận hoàn trả hàng hóa, DN đã thực hiện thủ tục hải quan, và xuất hóa đơn thương mại theo đúng quy định. Cơ quan Hải quan quản lý rất chặt chẽ đối với các hoạt động này.</p> <p>- Hoạt động này của DN không phải là hoạt động bán hàng, dịch vụ, không nhằm mục đích tạo ra lợi nhuận, doanh thu tại thị trường Việt Nam mà chỉ hỗ trợ cho hoạt động sản xuất sản phẩm xuất khẩu của DN và chỉ thực hiện trong thời gian nhất định.</p> <p>Vì vậy, việc phải xuất thêm hóa đơn nội địa của Hệ thống Thuế sẽ làm phát sinh thủ tục, tăng thêm nhân lực của doanh nghiệp nên DN đề xuất bỏ các quy định này giúp DN đơn giản hóa các thủ tục và hoạt động được quản lý tập trung bởi 1 đầu mối là Hải quan.</p>	<p>Đề xuất:</p> <p>- Bỏ quy định tại điểm b và điểm g</p>
2	Thời điểm lập hóa đơn	<p>Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn</p> <p>1. Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.</p> <p>Điều 13. Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ</p> <p>3c) Cơ sở kinh doanh kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu) khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng điện tử.</p> <p>Khi xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu, cơ sở sử dụng Phiếu xuất kho kiểm vận chuyển nội bộ theo quy định làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường. Sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu, cơ sở lập hóa đơn giá trị gia tăng cho hàng hóa xuất khẩu.</p>	<p>Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn</p> <p>1. Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa (bao gồm cả gia công xuất khẩu), thời điểm lập hóa đơn không quá 24h kể từ thời điểm cơ quan hải quan xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.</p> <p>Điều 13. Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ</p> <p>3c) Cơ sở kinh doanh có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu) khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn điện tử. Khi xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu, cơ sở sử dụng Phiếu xuất kho kiểm vận chuyển nội bộ theo quy định làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường. Sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu, cơ sở lập hóa đơn cho hàng hóa xuất khẩu.</p>	<p>- Bổ sung: Đối với xuất khẩu hàng hóa: DN lập hóa đơn trong vòng 24h kể từ thời điểm cơ quan hải quan xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan</p> <p>- Áp dụng quy định sử dụng hóa đơn điện tử cho mọi trường hợp xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sau khi làm xong thủ tục hải quan</p>	<p>- Đối với doanh nghiệp ưu tiên và các đối tác với DNUT được phép hoàn thành thủ tục hải quan trong vòng 30 ngày kể từ lúc xuất, nhập hàng hóa. Do đó, việc quy định xuất hóa đơn trong vòng 24h kể từ thời điểm cơ quan hải quan xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan gây khó khăn cho DN do thời gian xử lý hải quan còn phụ thuộc vào kế hoạch của tàu... Vì vậy, DN mong muốn Thuế cũng tại điều kiện cho DN ưu tiên được thực hiện theo thời gian quy định như của Hải quan.</p> <p>--> Đề xuất: bỏ quy định lập hóa đơn trong vòng 24h</p> <p>- Điều 9 quy định thời điểm lập hóa đơn là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa trong khi đó điều 13 lại quy định cơ sở phải lập hóa đơn sau khi làm xong thủ tục hải quan tạo ra sự không thống nhất cho DN. Theo thông lệ quốc tế, thời điểm chuyển giao hàng hóa theo incoterm là thời điểm phù hợp để xác định hoạt động xuất khẩu.</p> <p>--> Đề xuất: sửa thời điểm xuất hóa đơn tại Điều 13 theo Điều 9</p> <p>"3c. Khi xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu, cơ sở sử dụng Phiếu xuất kho kiểm vận chuyển nội bộ theo quy định làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường. Sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu hoặc tại thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền, cơ sở lập hóa đơn cho hàng hóa xuất khẩu."</p>	<p>- Đề xuất:</p> <p>+ Bỏ quy định lập hóa đơn trong vòng 24h</p> <p>+ Sửa thời điểm xuất hóa đơn tại Điều 13 theo Điều 9</p> <p>"3c. Khi xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu, cơ sở sử dụng Phiếu xuất kho kiểm vận chuyển nội bộ theo quy định làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường. Sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu hoặc tại thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền, cơ sở lập hóa đơn cho hàng hóa xuất khẩu."</p>

3	<p>Tra cứu thông tin hóa đơn điện tử</p>	<p>Điều 48. Công bố, tra cứu thông tin hóa đơn điện tử</p> <p>1. Nội dung thông tin hóa đơn điện tử được cung cấp trên Công thông tin điện tử là các nội dung của hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 10 Nghị định này và tình trạng hóa đơn điện tử.</p> <p>2. Thông tin hóa đơn điện tử cung cấp dưới dạng văn bản điện tử và dữ liệu điện tử được ký bằng chữ ký số của Tổng cục Thuế hoặc dưới dạng tin nhắn do Tổng cục Thuế cung cấp cho bên sử dụng thông tin là cơ quan quản lý nhà nước thông qua số điện thoại được công bố chính thức tại văn bản gửi Tổng cục Thuế.</p> <p>3. Việc hiển thị thông tin hóa đơn điện tử trên hệ thống của doanh nghiệp phải theo thứ tự các nội dung hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.</p>	<p>Điều 48. Cung cấp, tra cứu thông tin hóa đơn điện tử</p> <p>1. Nội dung thông tin hóa đơn điện tử được cung cấp là các nội dung của hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 10 Nghị định này và tình trạng hóa đơn điện tử.</p> <p>2. Thông tin hóa đơn điện tử được cơ quan thuế cung cấp dưới dạng văn bản hoặc dữ liệu điện tử.</p>	<p>Bổ quy định về việc hiển thị thông tin hóa đơn điện tử phải theo thứ tự</p>	<p>- Đối với doanh nghiệp có chi nhánh hạch toán phụ thuộc, doanh nghiệp chỉ có 1 bộ phận kế toán ở trụ sở chính thực hiện toàn bộ quá trình quản lý, vận hành chung về hệ thống hóa đơn cho trụ sở chính lẫn chi nhánh phụ thuộc. Tuy nhiên, hiện nay, tài khoản tra cứu của trụ sở chính chỉ tra cứu được hóa đơn đầu vào của trụ sở mà không thể tra cứu được của chi nhánh phụ thuộc. Điều này gây khó khăn cho bộ phận kế toán trong việc kiểm soát, quản lý vận hành hệ thống hóa đơn của doanh nghiệp.</p> <p>Vì vậy, chúng tôi đề xuất bổ sung quy định về cho phép tra cứu dữ liệu hóa đơn đầu vào của chi nhánh phụ thuộc bằng bổ sung thêm tại Điều 48 này.</p>	<p>Bổ sung thêm khoản 4 Điều 48:</p> <p><i>"3. Tài khoản tra cứu hóa đơn do Tổng cục thuế cấp của trụ sở chính được phép tra cứu hóa đơn đầu vào của cả trụ sở chính và cho các chi nhánh phụ thuộc."</i></p>
---	---	---	---	--	--	---